

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 84-CTr/TU, ngày 09/5/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19- NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện

Thực hiện Chương trình hành động số 84-CTr/TU, ngày 09/5/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*sau đây gọi tắt là Chương trình hành động số 84-CTr/TU*); Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 23/8/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn, kế hoạch Thực hiện Chương trình hành động số 84-CTr/TU ngày 09/5/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 288-KH/HU ngày 03/7/2023 của Huyện uỷ Văn Quan kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. UBND huyện Văn Quan xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt, tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện, cụ thể hóa Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, huyện để triển khai thực hiện có hiệu quả, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cơ quan, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn, doanh nghiệp và Nhân dân trong phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao chất lượng đời sống cho người dân nông thôn trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn tích cực tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng quan điểm, mục tiêu và nội dung Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 84-CTr/TU nhằm nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và toàn xã hội về vai trò, tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn; xác định rõ nông nghiệp, nông dân, nông thôn là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên cần quan tâm tập trung lãnh chỉ đạo trong chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của huyện đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra để xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 84-CTr/TU; Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 23/8/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn, kế hoạch Thực hiện Chương trình hành động số 84-CTr/TU ngày 09/5/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 288-KH/HU ngày 03/7/2023 của Huyện ủy Văn Quan kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, tích cực khai thác tiềm năng, thế mạnh của huyện để thực hiện bảo đảm phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng địa phương, đơn vị. Kịp thời bổ sung, cập nhật các chủ trương, chính sách của cấp trên, các nhiệm vụ mới bảo đảm phù hợp với yêu cầu đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Nông dân và cư dân nông thôn có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao, làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nông sản, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực, phát triển kinh tế số trong nông nghiệp, nông thôn; xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng đồng bộ, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ mới; cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý; phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, quản lý bảo vệ tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản từ 8-9%.
- Phần đầu số xã đạt chuẩn nông thôn mới trên 80%, trong đó có từ 30% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
- Có trên 15 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên.
- Thu nhập bình quân của người dân nông thôn năm 2030 tăng gấp 2,5 lần so với năm 2020.
- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%; sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 80%.
- Đào tạo nghề cho trên 5.000 lao động nông thôn.
- Trồng rừng bình quân từ 750ha/năm, tỷ lệ che phủ rừng đạt 67%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 90%.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Nông dân và người dân nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập cao. Nông nghiệp sinh thái, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao, gắn kết chặt chẽ với thị trường, công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản hiện đại; xây dựng nông thôn mới theo hướng gắn với quá trình đô thị hóa, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn.

a) Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn

- Tập trung đổi mới phương pháp, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; cụ thể hóa các chủ trương, định hướng phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn của cấp trên thành chương trình hành động, kế hoạch cụ thể của địa phương, đơn vị để tổ chức thực hiện, phù hợp thực điều kiện thực tiễn, có trọng tâm, trọng điểm, giải quyết được những điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc trong sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn, nâng cao đời sống nông dân và cư dân nông thôn.

- Rà soát kiện toàn, sắp xếp bộ máy tổ chức ngành, lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo quy định, đảm bảo tinh gọn hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công việc, tạo niềm tin, sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới, nâng cao hiệu quả phương thức điều hành, quản lý của chính quyền; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong nông nghiệp, nông thôn theo hướng minh bạch, chuyên nghiệp.

b) Phát huy vai trò của của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn trong tuyên truyền, vận động để hội viên và Nhân dân nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; phối hợp tổ chức các cuộc vận động phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của các đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện chủ trương, chính sách phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện

đồng bộ, hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

a) Các cơ quan, ban, ngành, các tổ chức chính trị xã hội, UBND các xã, thị trấn

Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong giai đoạn phát triển mới; tập trung quán triệt sâu sắc quan điểm về nông nghiệp, nông dân, nông thôn tại Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

b) Phòng Văn hoá - Thông tin; Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện; UBND các xã, thị trấn

Đẩy mạnh tuyên truyền về nội dung, tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tăng thời lượng, nâng cao chất lượng các chuyên mục, phóng sự, tin, bài, tuyên truyền về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; tăng cường tuyên truyền về các mô hình, điển hình tiên tiến, những sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay trong sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; thông tin kịp thời, đầy đủ các chủ trương, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn huyện.

c) Phòng Nội vụ: chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu UBND huyện thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân xuất sắc, điển hình tiên tiến trong thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Chương trình hành động số 84-CTr/TU của Tỉnh ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, bảo đảm thiết thực, thực chất, hiệu quả.

3. Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn

a) Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội – Dân tộc: chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo; nâng cao chất lượng đào tạo nghề trong nông nghiệp, nông thôn, góp phần nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ, học vấn cho nông dân và cư dân nông thôn để đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông, lâm sản, làm giàu từ nông nghiệp, nông thôn; đẩy nhanh quá trình chuyển dịch lao động nông nghiệp sang làm việc ở khu vực công nghiệp, dịch vụ, thúc đẩy kinh tế nông thôn, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân; thực hiện các nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, ưu tiên nguồn lực đầu tư đối với các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao.

Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp bố trí ổn định dân cư, tạo điều kiện người nghèo ổn định cuộc sống, phát triển sản xuất.

b) Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản; tạo môi trường thuận lợi hỗ trợ nông dân và cư dân nông thôn phát triển sản xuất, kinh doanh, từng bước chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ sang sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

c) Trung tâm Y tế huyện, Văn phòng HĐND và UBND huyện: thực hiện các nhiệm vụ nâng cao chất lượng y tế; chú trọng nâng cao hiệu quả của y tế cộng đồng cấp xã, cấp huyện đảm bảo hiệu quả phòng chống bệnh lây nhiễm và cải thiện chất lượng khám chữa bệnh cho người dân nông thôn, tạo điều kiện cho nông dân và cư dân nông thôn từng bước tiếp cận dịch vụ cao trong y tế.

d) Phòng Văn hóa và Thông tin: chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, trong đó chú trọng đến xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh cơ sở; xây dựng, hoàn thiện và phát huy hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa thể thao khu vực nông thôn, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí phục vụ Nhân dân; bảo tồn và phát huy đa dạng, phong phú về các giá trị di sản văn hóa của cộng đồng cư dân địa phương, hướng đến nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người dân nông thôn.

đ) Các cơ quan, ban, ngành, UBND xã, thị trấn: chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các chính sách dân số và phát triển; chính sách bình đẳng giới, phòng, chống xâm hại phụ nữ và trẻ em; chính sách bảo hiểm, nâng cao tỷ lệ nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế; phát huy tinh thần đoàn kết, tình làng, nghĩa xóm, tương thân, tương ái; xây dựng gia đình hạnh phúc, cộng đồng dân cư vững mạnh.

e) Hội Nông dân huyện: triển khai hiệu quả phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; xây dựng các Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự” và “5 cùng”. Phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan thực hiện tốt các hoạt động hỗ trợ, tư vấn, cung cấp dịch vụ, tập huấn kiến thức sản xuất kinh doanh, khoa học công nghệ cho nông dân. Xây dựng có hiệu quả các mô hình kinh tế tập thể.

f) UBND các xã, thị trấn: chỉ đạo thực hiện hiệu quả các quy chế, quy định về dân chủ cơ sở, bảo đảm quyền làm chủ của nông dân và cư dân nông thôn theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Phát huy tinh thần đoàn kết, tình làng, nghĩa xóm, tương thân, tương ái; xây dựng gia đình hạnh phúc, cộng đồng dân cư vững mạnh, tham gia quản lý xã

hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở nông thôn.

4. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

a) Phòng Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan

- Tập trung tham mưu thực hiện có hiệu quả, đảm bảo mục tiêu các chương trình kế hoạch về đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch tổng thể phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030.

- Chỉ đạo đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng phát huy thế mạnh, phù hợp với nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; tập trung nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm chủ lực, có lợi thế của huyện. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, cơ giới hóa, tự động hóa để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô phù hợp theo các tiêu chuẩn và yêu cầu của thị trường, cung cấp đủ nguyên liệu cho công nghiệp chế biến; gắn kết chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; gắn sản xuất với bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản. Tiếp tục đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, nâng cao năng lực phòng chống và giảm nhẹ thiên tai. Đổi mới mạnh mẽ hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị; thúc đẩy hợp tác, liên kết chặt chẽ giữa các địa phương trong từng vùng và giữa các vùng. Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Xây dựng các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng.

+ *Về trồng trọt*: khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế về đất đai, khí hậu, điều kiện tự nhiên của từng địa bàn để xây dựng các vùng sản xuất tập trung các sản phẩm chủ lực, đặc sản phù hợp, tạo vùng nguyên liệu, hàng hóa quy mô lớn, làm cơ sở phát triển các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ, tạo thương hiệu sản phẩm, trong đó trọng tâm mở rộng vùng trồng, nâng cao năng suất, chất lượng một số vùng, sản phẩm gồm: xây dựng vùng sản xuất rau các loại với diện tích trên 60 ha; vùng Lúa đặc sản chất lượng cao 250 ha; vùng Khoai tây, Khoai lang 200 ha... Phát triển, nâng cao chất lượng vùng trồng một số loài cây ăn quả tập trung như: vùng sản xuất Hồng vành khuyên 100 ha; vùng trồng mận 100 ha...

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường thích ứng với biến đổi khí hậu; chuyển đổi diện tích cây trồng có giá trị

kinh tế thấp sang các loại cây có giá trị kinh tế cao. Sử dụng linh hoạt, có hiệu quả diện tích đất trồng lúa, chuyển đổi sang trồng cây hằng năm, cây lâu năm có hiệu quả, thu nhập cao hơn.

Tăng cường sử dụng các loại giống tốt, chất lượng cao, phù hợp với vùng sinh thái, kết hợp với các quy trình thâm canh tốt, áp dụng khoa học công nghệ, áp dụng cơ giới hóa để giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, tăng nhanh giá trị và khả năng cạnh tranh của từng sản phẩm; đẩy mạnh công tác dự tính dự báo, chủ động trong phòng, chống dịch bệnh trên các loại cây trồng.

+ *Về chăn nuôi*: phát triển chăn nuôi nông hộ theo hướng an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ; khuyến khích đầu tư chăn nuôi trang trại, gia trại tập trung đảm bảo vệ sinh môi trường gắn với các cơ sở giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời quan tâm phát triển một số loài vật nuôi bản địa có giá trị kinh tế như Gà ri bản địa, Vịt bầu cổ xanh, Ong,... chăn nuôi hữu cơ tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế và lợi thế cạnh tranh cao.

Duy trì quy mô, nâng cao hiệu quả sản xuất đối với chăn nuôi nông hộ theo phương thức hữu cơ, chăn nuôi trang trại theo hướng sản xuất hàng hoá có kiểm soát đảm bảo vệ sinh thú y; đẩy mạnh chăn nuôi áp dụng theo quy trình thực hành nông nghiệp tốt VietGAP, đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, thân thiện với môi trường. Xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, tạo điều kiện ổn định sản xuất chăn nuôi và cân đối cung cầu sản phẩm chăn nuôi trước áp lực ngày càng cao của dịch bệnh.

Tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống thú y, đẩy mạnh hiệu quả chất lượng công tác tiêm phòng cho gia súc, gia cầm trên địa bàn nhằm phòng, chống, kiểm soát tốt các loại dịch bệnh nguy hiểm.

+ *Về Thủy sản*: tập trung chỉ đạo cơ cấu lại sản xuất theo hướng thâm canh tăng năng suất, chất lượng; nâng cao hiệu quả nuôi thủy sản tại các hồ nước lớn, các khu nuôi thủy sản tập trung; khai thác tiềm năng cung cấp nước của các công trình thủy lợi lớn trên địa bàn huyện; duy trì diện tích nuôi thủy sản khoảng 100ha ao hồ nuôi cá ghép (trắm, chép, mè, trôi); duy trì và củng cố số lượng cá lồng hiện có tại lòng hồ Bản Quyền thị trấn Văn Quan, xã Tú Xuyên, xã Bình Phúc; mở rộng và phát triển thêm số lượng lồng cá tại các hồ có mặt nước lớn như: Hồ Bản Năng (Tân Đoàn), Suối Mơ (Bình Phúc), Hồ thủy điện xã Khánh Khê và Hồ thủy điện xã Trấn Ninh gắn với sản xuất thức ăn cho cá; phát triển cơ sở chế, chế biến các sản phẩm từ cá, gắn với chất lượng sản phẩm, đảm bảo chất lượng hàng hóa trên thị trường., khuyến khích nhân rộng các mô hình nuôi thủy sản bản địa để nâng cao giá trị kinh tế trên đơn vị diện tích; nghiên cứu, đầu tư phát triển nuôi cá nước lạnh tại một số vùng thích hợp (tại các xã Hữu Lễ, Lương Năng...). Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ, phát triển và khai thác nguồn lợi thủy sản bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học.

+ *Về lâm nghiệp*: tập trung triển khai có hiệu quả Kế hoạch tổng thể phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030; Nghị

quyết số 95-NQ/TU ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 -2030. Duy trì ổn định các vùng sản xuất tập trung hiện có gồm: vùng Hối với diện tích trên 14.000 ha; vùng Sở trên 2.500 ha,... Phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng một số cây trồng có tiềm năng như: Mắc ca,... với quy mô hợp lý ở những địa bàn có lợi thế.

Thực hiện rà soát lại 3 loại rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp kết hợp với du lịch sinh thái, đưa lâm nghiệp thực sự trở thành ngành kinh tế có hiệu quả cao, tạo việc làm, thu nhập cho người dân, nhất là đồng bào dân tộc miền núi. Trồng rừng mới hàng năm khoảng 750 ha/năm, chú trọng vào phát triển trồng cây gỗ lớn, cây gỗ nguyên liệu, lâm đặc sản, dược liệu dưới tán rừng... Bảo vệ nghiêm ngặt rừng đặc dụng và rừng phòng hộ. Phát triển các cơ sở sản xuất cây giống lâm nghiệp chất lượng; các cơ sở chế biến và tiêu thụ các sản phẩm lâm nghiệp

b) Phòng Văn hoá và Thông tin

Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường khai thác hiệu quả tài nguyên du lịch, phát huy lợi thế sản phẩm đặc trưng du lịch nông thôn; người dân địa phương tham gia trực tiếp vào hoạt động phục vụ du lịch; quảng bá các sản phẩm OCOP, giá trị văn hóa truyền thống, sản phẩm nghỉ dưỡng nông thôn chất lượng cao; đẩy mạnh áp dụng chuyển đổi số để quảng bá, giới thiệu các sản phẩm du lịch nông nghiệp nông thôn; bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ du lịch cho lao động nông thôn, góp phần thực hiện thành công chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch

Hướng dẫn các HTX, hộ kinh doanh và người dân thành lập HTX, hộ kinh doanh về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký HTX, hộ kinh doanh; phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin về hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn huyện.

5. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn

a) Phòng Kinh tế và Hạ tầng: chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả quy hoạch xây dựng vùng huyện, từ đó tạo môi trường kinh doanh thuận lợi để thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; tiến tới hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn sản xuất kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp; tạo ra nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn.

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn, nhất là công nghiệp chế biến nông sản; đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn theo hướng giảm lao động nông nghiệp, tăng lao động làm việc ở khu vực công nghiệp, dịch vụ. Khuyến khích doanh nghiệp công nghiệp, dịch vụ đầu tư vào nông

thôn, từng bước giảm tình trạng di cư lao động nông thôn ra thành thị. Xây dựng hạ tầng thương mại nông thôn đa dạng, đồng bộ, kết hợp hài hòa giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại, phù hợp với từng địa bàn; nâng cấp hệ thống chợ đáp ứng nhu cầu của người dân.

b) Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn bảo tồn, khôi phục các nghề, làng nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch. Tiếp tục triển khai đồng bộ, có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Tập trung thực hiện hiệu quả các nội dung tuyên truyền, đề xuất ý tưởng sản phẩm từ cộng đồng, tập huấn nâng cao năng lực; tập trung hỗ trợ, khuyến khích các chủ thể đầu tư phát triển sản xuất các sản phẩm có giá trị cao, tỷ trọng lớn, cung cấp hàng hóa thường xuyên, ổn định; tổ chức đánh giá, công nhận các sản phẩm OCOP theo quy định.

c) Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ. Phát triển toàn diện, đồng bộ kinh tế nông thôn với cơ cấu nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ hợp lý, dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo. Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghiệp, dịch vụ, hình thành mạng lưới lưu thông, bảo quản, chế biến, logistics, thương mại điện tử ở nông thôn.

- Bảo tồn, phát triển các ngành nghề, làng nghề, dịch vụ nông thôn, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống, phát triển các sản phẩm đặc sản, đặc trưng, có lợi thế của các địa phương theo hướng kết hợp ứng dụng khoa học công nghệ tạo ra sản phẩm đa dạng, chất lượng, truy xuất được nguồn gốc, xây dựng được thương hiệu sản phẩm bền vững. Xây dựng hạ tầng thương mại nông thôn đa dạng, đồng bộ, kết hợp hài hòa giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại, hỗ trợ hình thành các tổ chức kinh tế (hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức hội nông dân...), phát huy vai trò chủ thể trong liên kết sản xuất, bảo quản chế biến, nông sản; xây dựng được thương hiệu sản phẩm bền vững... để tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn.

6. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hoá

a) Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện: tham mưu triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới bảo đảm thực chất và đi vào chiều sâu, hiệu quả, vì lợi ích của người dân. Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và xây dựng nông thôn mới cấp thôn, huyện nông thôn mới.

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch: chủ trì, phối hợp với các phòng ban liên quan, UBND các xã, thị trấn tham mưu ưu tiên bố trí nguồn ngân sách Nhà nước cho các địa bàn khó khăn. Nâng cao hiệu quả đầu tư, tích hợp một số chương trình đầu tư đang triển khai trên địa bàn nông thôn vào Chương trình mục tiêu quốc gia

xây dựng nông thôn mới. Huy động mạnh mẽ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn.

c) Các cơ quan, ban, ngành của huyện: căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục hoàn thiện, nâng cao và hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông thôn đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị. Tập trung xây dựng, hoàn thiện, bảo trì hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống giao thông, thủy lợi, hạ tầng công nghệ thông tin, thương mại, y tế giáo dục, văn hóa, thể thao;... đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; nhất là, tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, tiệm cận với điều kiện hạ tầng của đô thị. Ưu tiên nguồn lực cho các công trình phục vụ trực tiếp nhu cầu phát triển sản xuất, nâng cao đời sống của cộng đồng dân cư; khuyến khích thực hiện giao công trình phù hợp cho người dân và cộng đồng dân cư trực tiếp thi công, đảm bảo phát huy tối đa nội lực của cộng đồng dân cư trong xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh phát triển giáo dục, y tế, văn hóa cơ sở. Tăng cường đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự xã hội ở nông thôn; xây dựng cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”.

d) UBND các xã, thị trấn

- Thường xuyên củng cố bộ máy triển khai thực hiện chương trình, xây dựng kế hoạch phân đấu xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Tập trung chỉ đạo theo kế hoạch từng năm. Đối với các xã đã đạt chuẩn, duy trì giữ chuẩn, nâng chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo tiêu chí quy định hiện hành; đồng thời, xác định nội dung, giải pháp thực hiện, đảm bảo giữ vững và đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí trong tình hình mới.

- Khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương để phát triển sản xuất nông nghiệp và các ngành, nghề trong nông thôn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, góp phần nâng cao thu nhập của nông dân và cư dân nông thôn.

- Chú trọng công tác bảo vệ môi trường, xử lý môi trường ở những nơi nguy cơ tiềm ẩn ô nhiễm nghiêm trọng (làng nghề, bãi tập trung chôn lấp, xử lý rác,...). Cải tạo cảnh quan nông thôn; nhân rộng mô hình thôn, bản, xã, sáng, xanh, sạch, đẹp.

- Quy hoạch thiết kế, xây dựng các khu dân cư, công trình, nhà ở nông thôn phù hợp với truyền thống văn hóa, tập quán sinh hoạt, cảnh quan, môi trường, điều kiện của địa phương, bảo đảm an toàn phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Lồng ghép các nguồn vốn, huy động đa dạng các nguồn lực để đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới; lồng ghép đồng bộ, hiệu quả và triển khai có hiệu quả các cơ chế đặc thù hỗ trợ các xã khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phát triển kinh tế - xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới.

7. Triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn

a) Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản pháp luật, các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh, của huyện về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống cho nông dân và cư dân nông thôn. Rà soát, tham mưu UBND huyện trình HĐND huyện ban hành các chủ trương, biện pháp để phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn cho phù hợp với thực tế, khả thi, đúng quy định và hiệu quả, tạo động lực mạnh mẽ khuyến khích phát triển sản xuất, thu hút doanh nghiệp vào đầu tư nông nghiệp, nông thôn; chủ trương, biện pháp khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với tập trung, tích tụ đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn; chủ trương, biện pháp phát triển trang trại, kinh tế hộ, kinh tế tập thể. Phối hợp quản lý tốt việc sử dụng đất trồng lúa, sử dụng linh hoạt, hiệu quả đất lúa, tránh tình trạng bỏ hoang, làm thoái hoá đất.

b) Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện

Tiếp tục dành nguồn vốn tín dụng ưu đãi, khuyến khích các tổ chức tín dụng cho vay đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn; hỗ trợ tín dụng cho hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ nông thôn phát triển sản xuất kinh doanh; nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng. Triển khai có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi để giải quyết việc làm, chuyển đổi ngành nghề ở nông thôn. Phát huy vai trò của Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT trong cung cấp tín dụng đối với các hộ sản xuất nông nghiệp, nhất là hộ nghèo và các đối tượng chính sách; ngăn chặn xử lý nghiêm hoạt động “tín dụng đen”.

c) Phòng Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND huyện xem xét, giải quyết những tồn tại về đất đai; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, công tác quản lý nhà nước về đất đai đảm bảo khai thác, sử dụng bền vững, hiệu quả đất nông nghiệp. Cơ bản hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dồn điền, đổi thửa cho các hộ gia đình, cá nhân.

d) Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Triển khai hiệu quả các chính sách, quản lý tốt việc sử dụng đất trồng lúa và đất rừng; sử dụng linh hoạt, hiệu quả đất lúa; tránh tình trạng bỏ hoang, làm thoái hóa đất; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp người có đất bị thu hồi theo đúng quy định của pháp luật.

8. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn

8.1. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn

a) Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng phát triển khoa học và công nghệ; ưu tiên triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở sản xuất xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc, đăng ký mã số, mã vạch để thúc đẩy phát triển thị trường, hướng tới xuất khẩu; thúc đẩy các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ xây dựng và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ nhằm đẩy mạnh xã hội hóa; đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có hàm lượng khoa học công nghệ cao, ứng dụng trong quản lý, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp.

b) Phòng Văn hoá và Thông tin

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số ngành nông nghiệp, xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về nông nghiệp, nông dân, nông thôn của huyện; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, chế biến nông nghiệp công nghệ cao, truy xuất nguồn gốc, xúc tiến thương mại điện tử, logistics, phát triển chuỗi cung ứng hàng hóa nông sản đến tay người tiêu dùng, phát triển mô hình “chợ nông sản 4.0”, “sàn giao dịch thương mại điện tử”, sàn giao dịch sản phẩm OCOP...

c) Phòng Nông nghiệp và PTNT

Chủ trì phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường, tiết kiệm nguyên liệu vào quy trình sản xuất. Tăng cường công tác quản lý các quy trình sản xuất và chất lượng sản phẩm theo quy định để sản xuất bảo đảm các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm và dịch bệnh. Tăng cường cơ giới hóa, tự động hóa đồng bộ trong sản xuất, tiêu thụ, bảo quản và chế biến nông sản.

d) UBND các xã, thị trấn

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ thân thiện với môi trường.

8.2. Đào tạo nguồn nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn

a) Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc

Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu của thị trường, doanh nghiệp, hợp tác xã, đáp ứng quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở khu vực nông thôn; chú trọng đào tạo nghề cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, các đối tượng chính sách, nông dân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

b) Phòng Nông nghiệp và PTNT

Phối hợp với Phòng Nội vụ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc và các cơ quan, đơn vị có liên quan đổi mới hình thức tổ chức và nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông nghiệp cho nông dân, lao động trẻ nông thôn muốn khởi nghiệp các kỹ năng về nông nghiệp, kỹ năng mới đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và thực hiện chuyển đổi số, kinh tế số theo hướng “trí thức hóa nông dân”; chuyên mạnh sang đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, gắn với giải quyết việc làm.

9. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

a) Phòng Nông nghiệp và PTNT

- Chủ trì phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phòng, chống phá rừng, suy giảm chất lượng rừng; kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm. Bảo vệ, phát triển bền vững nguồn lợi thủy hải sản, bảo tồn đa dạng sinh học.

- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động nâng cao ý thức của Nhân dân trong bảo vệ môi trường nông thôn; triển khai hiệu quả các nội dung và giải pháp về bảo vệ môi trường và cải tạo cảnh quan nông thôn trong chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Áp dụng các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên đầu vào; xử lý và tái sử dụng phụ phẩm, chất thải nông nghiệp; phát triển nông nghiệp sinh thái, đa dạng thích ứng với biến đổi khí hậu; khuyến khích áp dụng các công nghệ hiện đại, các giống cây trồng, vật nuôi có tính chống chịu cao, xác lập cơ chế giám sát chặt chẽ để thúc đẩy phát triển nông nghiệp xanh, phát thải các-bon thấp. Tăng cường chuyển giao các giống vật nuôi, cây trồng thích ứng được với điều kiện biến đổi khí hậu.

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quyết định số 1601/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành kế hoạch phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025. Rà soát, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, kịch bản để chủ động đối phó, khắc phục các rủi ro, nguy cơ lớn cho sản xuất và phát triển nông nghiệp, nông thôn; sử dụng đồng bộ, hiệu quả các biện pháp công trình và phi công trình trong phòng chống thiên tai, phát huy vai trò của cộng đồng dân cư.

b) Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu nội dung quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, chuyển mạnh sang mô hình tăng trưởng

xanh. Quy hoạch sử dụng đất nông thôn gắn với phát triển đô thị, khai thác và phát huy nguồn lực đất đai trong xây dựng, phát triển bền vững kinh tế nông thôn.

- Hướng dẫn sử dụng tiết kiệm, bền vững nguồn nước, thu hút doanh nghiệp đầu tư xử lý nước thải, chất thải rắn trước hết là tại các làng nghề, khu xử lý rác tập trung...

c) UBND các xã, thị trấn

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu. Chủ động triển khai các biện pháp phòng chống thiên tai, sử dụng đồng bộ, hiệu quả các biện pháp công trình và phi công trình; phát huy vai trò của cộng đồng dân cư. Tăng cường trồng cây xanh trên các tuyến đường giao thông tạo cảnh quan môi trường, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái ở nông thôn.

10. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế, xúc tiến thương mại phát triển thị trường, xúc tiến đầu tư lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn

a) Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Chủ trì phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chú trọng phát triển thị trường nông sản trong nước. Thông tin kịp thời các cam kết quốc tế và sự thay đổi chính sách của các thị trường nhập khẩu. Triển khai hiệu quả, thiết thực công tác quảng bá, xúc tiến thương mại dựa trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số. Chủ động phòng, chống gian lận thương mại, kịp thời xử lý tranh chấp thương mại phát sinh.

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn phát triển chính thức, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho thực hiện phát triển bền vững; thu hút có lựa chọn đầu tư trực tiếp vào nông nghiệp, nông thôn.

c) Các phòng, ban, ngành của huyện

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao mở rộng hợp tác trong và ngoài nước, chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến, nhất là công nghệ chế biến, bảo quản, công nghệ giống, công nghệ môi trường, tái sử dụng phụ phẩm. Tăng cường hợp tác trong ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, phòng, chống dịch bệnh, ô nhiễm môi trường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Chương trình hành động số 84-CTr/TU, ngày 09/5/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 23/8/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 288-KH/HU ngày

03/7/2023 của Huyện uỷ Văn Quan và các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao và phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Kế hoạch; định kỳ 6 tháng (trước 15/6), hàng năm (trước 15/12) báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện kế hoạch gửi về Phòng Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo UBND huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu huy động, phân bổ các nguồn lực triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, các chính sách để hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

3. Phòng Văn hoá và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện, UBND các xã, thị trấn thường xuyên có chuyên mục tuyên truyền, giải thích sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 19-NQ/TW.

4. Giao Phòng Nông nghiệp và PTNT là cơ quan thường trực, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các nội dung Kế hoạch này định kỳ tổng hợp tình hình triển khai, kết quả thực hiện, báo cáo UBND huyện.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các ngành, các cấp thống nhất nhận thức và hành động để thực hiện mục tiêu Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 84-CTr/TU ngày 09/5/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch này.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn và cơ quan, đơn vị liên quan chủ động đề xuất gửi Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh; } (B/c)
- TT: HU, HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- CVP, các PCVP HĐND và UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NNPTNT.

Hứa Phong Lan